TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58** /2022/HS-ST
Ngày: 10/5/2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Lan**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Kim Loan**

Ông **Nguyễn Thành Lam**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hà Văn Tuấn** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Ông **Lê Trần Thọ** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại Nhà Văn Hóa ấp Đông Kim, xã Gia Kiệm - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022; thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TB – TA ngày 26 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Đức D**, sinh năm: 1991 tại: Đồng Nai; Giới tính: Nam; Địa chỉ: số F1/040 ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông: Phạm Đình Đ, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị Xuân Y, sinh năm 1961; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có bốn anh chị em; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 20/12/2021 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1994

Địa chỉ: 99/2C, ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 20/12/2021, tại ấp Võ Dõng 1, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, Công an xã Gia Kiệm phối hợp Công an huyện Thống Nhất tuần tra kiểm soát, phát hiện và bắt quả tang Phạm Đức D, sinh năm 1991, trú tại: ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai tàng trữ trong người 01 hộp diêm bông bên trong đựng 01 (một) túi nilong chứa tinh thể màu trắng, Phạm Đức D khai nhận là ma túy để sử dụng. Công an xã Gia Kiệm lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Đức D, thu giữ tang vật là 01 (một) túi nilong chứa tinh thể màu trắng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Philip màu đen, 01 (một) xe mô tô biển số 51Z4 - 0486 hiệu Honda, 01 (một) vỏ bao diêm hiệu Bông Mai.

Kết luận giám định số 2469/KLGĐ-PC09 ngày 27/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận tang vật thu giữ của Phạm Đức D là ma túy loại Ketamine có khối lượng 2,0098 gam, hoàn lại 1,9514 gam Ketamine.

Đối với nguồn gốc ma túy bị bắt quả tang và thu giữ trong vụ án, Phạm Đức D khai nhận mua của 01 đối tượng (không xác định được nhân thân, lý lịch) tại khu vực quận 5, thành phố Hồ Chí Minh với giá 1000.000 đồng để sử dụng vào tối ngày 16/12/2021, sau khi sử dụng còn dư nên D cất giấu trong quần jean và đi về nhà tại ấp N, xã Q, huyện Thống Nhất. Đến 14 giờ 00 phút, ngày 20/12/2021, Phạm Đức D tiếp tục sử dụng quần jean đã cất giấu ma túy, điều khiển xe mô tô biển số 51Z4 - 0486 đi từ ấp Nam Sơn, xã Quang Trung đến nhà người quen tại ấp Võ Dõng, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai thì bị lực lượng xã Gia Kiệm kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang D tàng trữ ma túy.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Đức D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng, đồ vật thu giữ trong vụ án gồm*:*

- 01 (một) phong bì niêm phong chứa 1,9514 gam Ketamine hoàn lại theo Kết luận giám định số 2469/KLGĐ-PC 09 ngày 27/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, 01 (một) vỏ bao diêm hiệu Bông Mai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô biển số 51Z4-0486 hiệu Honda do bị cáo Phạm Đức D sử dụng làm phương tiện di chuyển, 01 (một) điện thoại hiệu Philips do bị cáo Phạm Đức D sử dụng liên lạc mua ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Tại cáo trạng số: 27/CT – VKS - TN ngày 04/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Phạm Đức D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Đức D từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 46, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong chứa 1,9514 gam ketamine hoàn lại theo kết luận giám định số 2469/KLGĐ – PC ngày 27/12/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai, 01 vỏ diêm hiệu Bông Mai.

- Tịch thu sung Công quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển số biển số 51Z4 - 0486 hiệu Honda do bị cáo Phạm Đức D sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy; 1 điện thoại hiệu Philip do bị cáo sử dụng liên lạc mua ma túy.

**** Trình bày của bị cáo Phạm Đức D tại phiên tòa***: Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bản thân là sai, vi phạm pháp luật. Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để có điều kiện được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người làm chứng anh Nguyễn Ngọc P mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của anh Nguyễn Ngọc P không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt*: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết

luận: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 20/12/2021, tại ấp V, xã G, huyện Thống Nhất, công an xã Gia Kiệm phối hợp với công an huyện Thống Nhất tuần tra, kiểm soát và bắt quả tang Phạm Đức D; trú tại: ấp N, xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai đang tang trữ trái phép 2,0098 gam ma túy loại ketamine với mục đích để sử dụng. Công an xã Gia Kiệm lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Đức D, thu giữ 01 tang vật gồm 2,0098 gam ma túy loại ketamine, 01 điện thoại di động hiệu Philip và 01 mô tô biển số 51Z4 – 0486 là phương tiện di chuyển và lập hồ sơ xử lý theo quy định pháp luật. Do đó, Cáo trạng số 27/CT.VKS-TN ngày 04/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Phạm Đức D về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Xét tính chất của vụ án thấy rằng, tình hình tội phạm ma túy nói chung và trên địa bàn huyện Thống Nhất nói riêng có chiều hướng phức tạp, với tính chất ngày càng nghiêm trọng, gây nhức nhối cho xã hội và trở thành nỗi lo của nhiều gia đình. Hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra rất nghiêm trọng, làm tổn hại sức khỏe của một bộ phận nhân dân, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước. Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật mà vẫn cố tình phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; ngoài lần phạm tội này thì bị cáo chưa phạm tội lần nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về quyết định hình phạt*: Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền…"*. Xét bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về vật chứng vụ án*:

- Số ma túy do PC09 Công an tỉnh Đồng Nai hoàn lại theo Kết luận giám định số 2469/KLGĐ-PC09 ngày 27/12/2021, có khối lượng: 1,9514 gam, loại: Ketamine, 01 vỏ diêm hiệu Bông Mai cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển số biển số 51Z4 - 0486 hiệu Honda do bị cáo mua lại, xe có giấy tờ hợp lệ đồng thời quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định xe mô

tô bị cáo sử dụng không phải là phương tiện bị cáo dùng để đi mua mua túy nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp; 01 điện thoại hiệu Philip do bị cáo sử dụng liên lạc mua ma túy cần tịch thu sung Công quỹ nhà nước.

[8] *Các vấn đề khác*:

- Đối với đối tượng bán ma túy cho Phạm Đức D để sử dụng theo lời khai của Phạm Đức D tại khu vực Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh. Qúa Trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh nhưng chưa có kết quả nên tách ra tiếp tục xác minh làm rõ.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và đề xuất về mức hình phạt đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] *Về án phí*: Bị cáo Phạm Đức D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm g khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; Điều 50 và điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Đức D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phạm Đức D 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2021.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy số ma túy do PC09 Công an tỉnh Đồng Nai hoàn lại theo Kết luận giám định số 2469/KLGĐ-PC09 ngày 27/12/2021, có khối lượng: 1,9514 gam, loại: Ketamine, 01 vỏ bao diêm hiệu Bông Mai cần tịch thu tiêu hủy. còn lại sau giám định.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại hiệu Philip do bị cáo sử dụng liên lạc mua ma túy.

Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển số biển số 51Z4 - 0486 hiệu Honda;

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất đang lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/4/2022 giữa Công an huyện Thống Nhất và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Đức D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thống nhất;
- Công an huyện.Thống Nhất;
- Chi cục THADSH. Thống Nhất;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lan